

Bản tin Vòng đàm phán

DOHA Round Bulletin

Số 4, Tháng 12 năm 2010

Vụ Chính sách Thương mại Đa biên - Bộ Công Thương

Volume 4, December 2010

Multilateral Trade Policy Department - Ministry of Industry and Trade



Các nhà xuất khẩu

tôm

Việt Nam hy vọng WTO
sẽ bác bỏ thuế nhập khẩu của Mỹ

Trang 17

Vietnam shrimp exporters hope
WTO will overturn US tariffs



Trang 35



Do Vụ Chính sách Thương mại Đa biên, Bộ Công Thương xuất bản
(Published by the Multilateral Trade Policy Department, Ministry of Industry and Trade)

Phụ trách nội dung (Editor-in-chief)
Lương Hoàng Thái

Biên tập (Editor)
Ngô Chung Khanh

Thiết kế (Designed)
Bách Hội

Những người tham gia (Participants)
Claudio Dordi, Trịnh Tuyết Mai, Hoàng Minh Chiến, Quyền Anh Ngọc, Nguyễn Lan Anh, Nguyễn Quỳnh Nga, Phạm Lê Hiền, Nguyễn Văn Long, Phạm Hồng Tú, Trần Thị Thanh Thủy

Vụ Chính sách Thương mại Đa biên, Bộ Công Thương

(Multilateral Trade Policy Department, Ministry of Industry and Trade)
54 Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: (84-4) 22205420.
Email: wto_mtpd@moit.gov.vn

● Xuất bản theo giấy phép XB số: 35/GP-XBBT ngày 20/6/2006 của Cục Xuất bản (The Bulletin is published pursuant to the License No 35/GP-XBBT dated 20/6/2006 of the Department of Publication, Ministry of Culture, Sports and Tourism)

● Bản tin này có sử dụng ảnh của các đồng nghiệp và cộng tác viên. Xin chân thành cảm ơn! (Pictures and photos of colleagues are used in the bulletin. Thank you very much!)

T (In this issue) Trong số này

TIN ĐÔ-HA/DOHA NEWS

- 3 Nhắm tới mục tiêu đưa ra “mô hình cắt giảm thuế” trong nông nghiệp vào quý I/2011**
- 22 Farm talks to aim for ‘modalities’ in first quarter of 2011**
- 4 Các cuộc đàm phán chỉ dẫn địa lý tăng tốc để kết thúc Vòng Đoha vào năm 2011**
- 23 Geographical indications talks gear up for 2011 endgame**

TIN WTO/WTO NEWS

- 6 Ác-mê-ni-a tham gia Hiệp định Mua sắm chính phủ của WTO**
- 24 Armenia to accede to the WTO Government Procurement Agreement**
- 7 Trung Quốc: Xuất khẩu tăng vọt bất ngờ làm nảy sinh nguy cơ lạm phát**
- 25 Chinese exports jump unexpectedly amid inflation fears**
- 8 Đài Loan: Khoản phạt EU đưa ra đối với hành động thao túng giá sẽ làm tổn thương nền công nghiệp sản xuất màn hình phẳng**
- 26 Taiwan says EU price-fixing fines will hurt industry**
- 8 Boeing đợi phán quyết của WTO về hỗ trợ của chính phủ Hoa Kỳ**
- 27 Boeing awaits WTO verdict on U.S. government support**
- 9 Lamy kêu gọi sự hợp tác toàn cầu nhằm thúc đẩy dòng chảy thương mại**
- 29 Lamy calls on global co-operation for the smooth flow of trade**
- 12 Tòa án EU phục hồi lệnh cấm nhập khẩu sản phẩm hải cẩu**
- 26 EU court reinstates ban on import of seal products**
- 12 ECB: Lãnh đạo các nước khu vực châu Âu phải giải quyết khủng hoảng nợ của mình**
- 30 ECB tells leaders they must solve euro crisis**

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG WTO/ UPDATE ON DSU

- 13 Giảm các vụ điều tra và biện pháp chống phá giá**
- 31 WTO Secretariat reports drop in anti-dumping investigations and measures**
- 15 Mối bất đồng về thuốc Generic giữa Ấn Độ và EU đã được giải quyết tại Hội nghị thượng đỉnh ở Brúc-xen**
- 33 India-EU generic drug row 'resolved' at Brussels summit**
- 16 WTO bác đơn Trung Quốc kiện Mỹ áp thuế lốp ô tô**
- 34 WTO rules against China over tire exports to US**
- 17 Các nhà xuất khẩu tôm Việt Nam hy vọng WTO sẽ bác bỏ thuế nhập khẩu của Mỹ**
- 35 Vietnam shrimp exporters hope WTO will overturn US tariffs**

MỘT SỐ VỤ KIẾN MỐI/NEW CASES

- 19 Ca-na-đa: Một số biện pháp gây ảnh hưởng đến ngành năng lượng tái tạo (DS412)**
- 36 Canada: Certain Measures Affecting the Renewable Energy Generation Sector (DS412)**
- 19 Trung Quốc: Thuế chống bán phá giá và thuế đối kháng đối với một số sản phẩm thép của Hoa Kỳ (DS414)**
- 36 China: Certain Measures Affecting Electronic Payment Services (DS413)**
- 19 Cộng hòa Đô-mi-ni-ca: Các biện pháp tự vệ đối với việc nhập khẩu các sản phẩm túi xách polypropylene và sợi hình ống (DS418)**
- 37 Dominican Republic: Safeguard Measures on Imports of Polypropylene Bags and Tubular Fabric (DS418)**

Nhằm tới mục tiêu đưa ra

“mô hình cắt giảm thuế”

trong nông nghiệp vào quý I/2011

Các nhà đàm phán trong lĩnh vực nông nghiệp của WTO sẽ bắt tay vào đàm phán quyết liệt kể từ ngày 17/1/2011 với mục tiêu đưa ra bản dự thảo gần như cuối cùng các “mô hình cắt giảm thuế” vào cuối tháng 3 để kết thúc toàn bộ Vòng Đôha vào cuối năm. Đây là kế hoạch mà Ngài Chủ tịch nhóm đàm phán Nông nghiệp David Walker đưa ra tại cuộc họp vào ngày 6-10/12/2010 và được các nhà đàm phán nhất loạt ủng hộ.

Quyết định này dựa trên tuyên bố của Tổng Giám đốc Pascal Lamy tại cuộc họp không chính thức của Ủy ban Đàm phán Thương mại (TNC) do ông chủ trì ngày 30/11 vừa qua. Tuyên bố này của ông Lamy dựa trên tuyên bố chính trị tại Hội nghị Thượng đỉnh G-20 vừa diễn ra tại Xơ-un và Hội nghị thượng đỉnh APEC vừa diễn ra tại Y-ô-kô-ha-ma.

Chủ tịch Walker đồng thời là Đại sứ của Niu Di-lân đã yêu cầu các thành viên tiến hành các hoạt động tham vấn trong thời gian nghỉ Giáng sinh và Năm mới đồng thời chuẩn bị báo cáo tiến trình để có thể báo cáo tại cuộc họp ngày 17/1 tới. Ông cho biết dự thảo “mô hình cắt giảm thuế” sẽ bao gồm 4 phần, tổng hợp các đề xuất của các thành viên:

- Các vấn đề còn đang tranh cãi được gọi là các vấn đề “trong ngoặc hoặc các vấn đề chú thích” trong dự thảo Tháng 12/2008 và các tài liệu liên quan.

- Các điểm cần làm rõ là các điểm chưa được rõ ràng trong dự thảo Tháng 12/2008 ví dụ như các vấn đề trong đề xuất của Ác-hen-ti-na, Trung Quốc và Ấn Độ.

- Chính sửa các lỗi in ấn.

- Hoàn thiện các số liệu thống kê gửi kèm các “mô hình cắt giảm



thuế”, ví dụ như số liệu về trị giá trị sản xuất được sử dụng để tính toán hạn mức mới về hỗ trợ trong nước và tiêu dùng trong nước để xác định các hạn ngạch thuế quan mới.

Ông cho biết văn bản sửa đổi sẽ phải dựa trên cơ sở đồng thuận, những điểm không thể đạt được sự đồng thuận, phải đưa ra được các lựa chọn rõ ràng để có thể quyết định được.

Ông khuyến nghị các đoàn có thể tham khảo báo cáo tháng 3/2010 của Ủy ban Đàm phán Thương mại.

Chủ tịch Nhóm cũng cho biết thêm sẽ tiếp tục đi sâu vào khía cạnh kỹ thuật để xây dựng số liệu và “biểu mẫu” như đã từng làm tại phiên họp ngày 6/12.

Đại sứ Walker đã báo cáo nội dung các cuộc tham vấn diễn ra trong tuần. Ông cho biết kế hoạch của ông được “thai nghén” tại cuộc họp tại “Phòng họp E” trong trụ sở WTO ngày 8/12 với sự tham gia của 38 nước thành viên, đại diện cho hầu hết các khối lợi ích. Thể thức này được thỉnh thoảng sử dụng cho phép có thể thảo luận cởi mở hơn và do đó có thể góp phần thúc đẩy lộ trình “đa phương” của tất cả các nước thành viên. Mô hình thảo luận kiểu này đôi khi được gọi là “vòng tròn đồng tâm”.

Ngoài ra Đại sứ Walker cũng đã báo cáo nội dung các cuộc tham vấn về vấn đề bông♦

Nguồn: www.wto.org



Các cuộc đàm phán
chỉ dẫn địa lý tăng tốc để kết thúc

Vòng Đôha

vào năm 2011

Các cuộc đàm phán về sở hữu trí tuệ của WTO nhằm hình thành nên một hệ thống đăng ký chỉ dẫn địa lý đa phương cho rượu vang và rượu mạnh đã diễn ra gần đây nhất vào ngày 10/12. Mục tiêu của các cuộc đàm phán này là nhằm tạo nên một sự đột phá vào đầu năm 2011 và kết thúc vòng Đôha vào cuối năm 2011.

Trong một cuộc họp không chính thức, các thành viên ủng hộ kế hoạch của ông chủ tịch nhóm đàm phán Darlington Mwape trong việc đưa ra dự thảo đầu tiên của nhóm đàm phán chỉ dẫn địa lý muộn nhất là vào quý 1 năm 2011 sau

khi tiến hành một quy trình 6 bước tuần tự. Quy trình này còn được gọi là “các yếu tố” của trình tự đăng ký, gồm:

- thông báo, ví dụ một thời hạn phải được thông báo như thế nào và thành viên nào thông báo (vấn đề này cũng liên quan tới

vấn đề “tham gia”)

- đăng ký – ví dụ, hệ thống đăng ký sẽ hoạt động như thế nào và vai trò của Ban Thư ký WTO ra sao

- tác động/hệ quả pháp lý của quá trình đăng ký, đặc biệt là bất kỳ cam kết hoặc nghĩa vụ của các

thành viên phát sinh từ việc đăng ký này

- chi phí và lệ phí – bao gồm cả những người chịu những chi phí này

- đối xử đặc biệt dành cho các thành viên đang phát triển

- tham gia – liệu các thành viên tham gia vào hệ thống đăng ký là trên cơ sở tự nguyện hoàn toàn hay là việc đăng ký cũng có một số điều kiện đối tất cả các thành viên.

Kế hoạch này cũng đã được thảo luận bởi một nhóm các thành viên chủ chốt.

Trong một cuộc họp không chính thức của Ủy ban Đàm phán Thương mại diễn ra ngày 30 tháng 11 vừa qua, Tổng giám đốc WTO Pascal Lamy đã đưa ra thời hạn để đồng bộ hóa các kế hoạch đối với tất cả các chủ đề đàm phán của Vòng Đôha. Thời hạn này được xây dựng dựa trên các tuyên bố chính trị của Hội nghị thượng đỉnh G-20 ở Xơ-un và cuộc họp APEC ở Y-ô-kô-ha-ma.

Tất cả các đoàn đàm phán cho rằng họ ủng hộ một quá trình đàm phán dựa vào dự thảo đàm phán với các nội dung dự thảo do các thành viên WTO đưa ra.

Về đàm phán theo từng chủ đề, Đại sứ Mwape cho biết mỗi một chủ đề trong 6 chủ đề này sẽ lần lượt được thảo luận nhằm đưa ra từng dự thảo đàm phán cho từng chủ đề trước khi chuyển sang chủ đề khác. Nếu các thành viên không thể thống nhất về các điều khoản trong dự thảo thì dự thảo này có thể bao gồm “các sự lựa chọn và quan điểm khác nhau được đặt trong ngoặc”.

Chủ đề đầu tiên là thông báo sẽ được thảo luận trong các cuộc tham vấn vào tuần ngày 10/1/2011. Cuộc tham vấn này diễn ra sau một cuộc họp với sự tham gia của tất cả các thành viên. Nếu các thành viên muốn

đạt được mục tiêu kết thúc vấn đề này vào cuối tháng 3 thì lịch tham vấn này phải được tuân thủ nghiêm túc.

Đại sứ Mwape thúc giục các thành viên thúc đẩy quá trình xây dựng dự thảo này bằng cách tập trung vào từng chủ đề, tránh bị sao nhãng bởi các vấn đề liên quan và cố gắng đưa ra các dự thảo phù hợp.

Các bước tiếp theo (có thể được thay đổi):

- đàm phán từng bước và xây dựng dự thảo từ ngày 10/1; cuộc họp đầu tiên của tất cả các thành viên dự kiến diễn ra vào ngày 13/1.

- các cuộc họp chính thức diễn ra trước và sau cuộc họp định kỳ của Hội đồng TRIPS: thứ Ba, thứ Tư ngày 1-2/3; thứ Ba, thứ Tư ngày 7-8/6, thứ Ba, thứ Tư ngày 25-26/10.

Chủ tịch: Đại sứ Darlington Mwape của Dăm-bi-a.

Các đề xuất hiện tại

Hiện tại, có 3 đề xuất sau:



- Đề xuất TN/IP/W/10/Rev.2 của Ác-hen-ti-na, Úc, Ca-na-đa, Chilê, Cốt-xta Ri-ca, Cộng hòa Đô-mi-ni-ca, Ê-cu-a-đo, En Xan-va-đo, Goa-tê-ma-la, Hôn-đu-rát, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mê-xi-cô, Niu Di-lân, Ni-ca-ra-go-a, Pa-ra-goay, Đài Loan, Nam Phi, Hoa Kỳ. Đề xuất này cho rằng cần nhìn nhận hệ thống đăng ký như một hệ thống cơ sở dữ liệu. Các thành viên sẽ quyết định liệu có tham gia vào hệ thống đăng ký này hay không. Các cơ quan sở hữu trí tuệ của các thành viên tham gia sẽ tham vấn hệ thống cơ sở dữ liệu này khi xem xét bảo hộ cho các nhãn mác hoặc các chỉ dẫn địa lý của nước mình.

- Đề xuất TN/C/W/52 ngày 19/7/2008 của hơn 100 thành viên. Đề xuất này bao gồm bản sửa đổi đề xuất ban đầu của EU về việc đăng ký đa phương. Hiện tại, đề xuất này ở dạng các “thể thức” được đề xuất hoặc bác bỏ các kết quả cuối cùng và các chi tiết sẽ được đàm phán sau. Đề xuất này đề nghị hệ thống đăng ký áp dụng cho tất cả các thành viên mặc dù các thành viên có thể lựa chọn đăng ký hoặc không đăng ký chỉ dẫn địa lý của họ.

Những nước phản đối đề xuất này cũng phản đối mối liên hệ với hai vấn đề sở hữu trí tuệ khác: “dành cho” tất cả các sản phẩm mức bảo hộ cao hơn hiện đang áp dụng cho rượu vang và rượu mạnh, và yêu cầu những người đăng ký bảo hộ sáng chế tiết lộ nguồn gốc của các nguyên liệu di truyền và các kiến thức truyền thống liên quan được sử dụng trong các phát minh của họ.

- Đề xuất TN/IP/W/8 của Hồng Công (Trung Quốc): Hồng Công (Trung Quốc) đề xuất một thời hạn ban đầu là 4 năm cho hệ thống này sau khi tiến hành rà soát hệ thống♦

Nguồn: www.wto.org

Ác-mê-ni-a

tham gia Hiệp định Mua sắm chính phủ của WTO

Ngày 07 tháng 12 năm 2010, Ủy ban Mua sắm chính phủ của WTO đã thông qua quyết định mời Ác-mê-ni-a tham gia Hiệp định Mua sắm chính phủ (GPA) dựa trên bản chào tổng thể cuối cùng đã được luân chuyển tới Ủy ban vào ngày 08 tháng 11 cùng dự thảo Luật mua sắm của Ác-mê-ni-a.



Việc Ác-mê-ni-a tham gia Hiệp định sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ khi Ác-mê-ni-a trao văn bản quyết định gia nhập cho Tổng Giám đốc, và sau khi thông qua dự thảo luật.

Quyết định của Ủy ban ngày 07 tháng 12 đã kết thúc quá trình đàm phán kể từ khi Ác-mê-ni-a đệ đơn xin tham gia Hiệp định chỉ hơn một năm trước vào ngày 04 tháng 12 năm 2009.

Tổng Giám đốc Pascal Lamy hoan nghênh quyết định trên và coi đây là “lợi ích của Ác-mê-ni-a, của Hiệp định Mua sắm chính phủ cũng như hệ thống WTO”. Ông phát biểu “việc tham gia GPA mang lại những lợi ích thiết thực, không chỉ dưới hình thức tiếp cận và tham gia thị trường hàng hóa, dịch vụ và dịch vụ xây dựng của các Bên, mà còn tăng cường tính cạnh tranh và minh bạch đối với thị trường trong nước của mỗi Bên. Điều này bao hàm cam kết về mặt chính trị cũng như luật pháp đối với các nguyên tắc về quản lý nhà nước hiệu quả, được phản ánh tích cực thông qua việc tham gia của chính phủ và

các nhà lãnh đạo”. Ông Pascal Lamy phát biểu “việc đệ đơn tham gia GPA và kết thúc các cuộc đàm phán liên quan trong thời gian chỉ hơn một năm đã giúp Ác-mê-ni-a thể hiện với thế giới cam kết thực hiện các nguyên tắc này”.

Ông Nicholas Niggli, Chủ tịch Ủy ban Mua sắm chính phủ, đã chúc mừng Ác-mê-ni-a và cho rằng việc đệ đơn tham gia GPA và kết thúc các thủ tục trong thời gian ngắn như vậy đã cho thấy sự tích cực, kiên trì và khôn ngoan. Ông cũng bổ sung “Ác-mê-ni-a đã thể hiện cam kết mạnh mẽ về quản lý nhà nước hiệu quả và điều này sẽ được ghi nhận trên toàn thế giới và đưa quốc gia trở thành nước dẫn đầu trong khu vực”.

Mua sắm chính phủ chiếm trung bình khoảng 15-20% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tại các nước phát triển. Chỉ một phần tỷ lệ này thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định mua sắm chính phủ.

Mục tiêu của Hiệp định nhằm mở rộng hơn cơ hội cạnh tranh quốc tế đối với lĩnh vực mua sắm

chính phủ. Hiệp định yêu cầu các luật, quy định, thủ tục trong mua sắm chính phủ phải minh bạch hơn và đảm bảo không có sự phân biệt đối xử đối với các sản phẩm hoặc các nhà cung cấp của các bên tham gia Hiệp định GPA.

Hiện đã có 41 thành viên WTO tham gia Hiệp định, gồm: Ca-na-đa, Liên minh châu Âu gồm 27 quốc gia thành viên: Hồng Công (Trung Quốc), Ai-xơ-len, Ít-xra-en, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lích-ten-xtên, Vương quốc Hà Lan, A-ru-ba, Na-uy, Xin-ga-po, Thụy Sĩ, Đài Loan Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Một số Thành viên WTO khác hiện đang trong quá trình đàm phán tham gia Hiệp định Mua sắm chính phủ gồm có: An-ba-ni, Trung Quốc, Gru-di-a, Gióc-đa-ni, Cộng hòa Cu-rơ-gư-xtan, Môn-đô-va, Ô-man và Pa-na-ma. Ngoài ra còn có năm Thành viên WTO gồm, Ma-xê-đô-ni-a, Mông cổ, Ả-rập Xê-út và U-crai-na đều có điều khoản liên quan đến việc tham gia Hiệp định trong Nghị định thư gia nhập WTO của mình♦

Nguồn www.wto.org

Trung Quốc

Xuất khẩu tăng vọt bất ngờ làm nảy sinh nguy cơ lạm phát

Trung Quốc công bố mức tăng trưởng xuất khẩu tăng vọt ngoài dự kiến, làm tăng thêm mối lo ngại về nguy cơ lạm phát.

Xuất khẩu tăng 34,9% so với cùng kỳ năm ngoái, vượt mức dự kiến là 25%. Tại thời điểm tháng 10 tăng trưởng xuất khẩu chỉ đạt 22,9%.

Nhập khẩu cũng tăng nhanh chóng đạt mức 37,7% nhưng cũng không đủ để kìm hãm thặng dư thương mại, hiện đã đạt mức tăng 15% so với năm ngoái (23 tỷ USD).

Báo cáo này cũng cho hay chỉ số lạm phát tháng 11 được công bố vừa qua đã lập mức kỷ lục mới trong vòng 28 tháng qua, 5,1%. Đây có thể được coi là một bước nhày vọt so với chỉ số lạm phát 4,4% của tháng 10 và hơn hết là vượt trên mức chỉ số 3% do chính phủ đặt ra.

Các biện pháp hạ nhiệt

Chỉ số lạm phát không ngừng tăng lên buộc Ngân hàng trung ương Trung Quốc lại phải tăng số tiền ký quỹ bảo hiểm của các ngân hàng thương mại lên. Đây là lần thứ 6 trong năm Ngân hàng Trung ương Trung Quốc phải thực hiện nghiệp vụ này. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc càng cao thì càng hạn chế khả năng cho vay của các ngân hàng thương mại và do đó có thể làm chậm lại mức độ tăng trưởng kinh tế.

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc cũng đã tăng lãi suất và tỷ lệ dự trữ bắt buộc vài lần trong nỗ lực làm giảm tỷ lệ lạm phát, trong khi chính phủ tiến hành các biện

pháp khẩn cấp đối phó với việc tăng giá và khan hiếm một số loại lương thực.

Michael Pettis, một học giả của Trường Đại học Bắc Kinh, đã phát biểu trên BBC rằng “Trong suốt cả năm đã có rất nhiều ý kiến tỏ ý lo ngại về rủi ro của việc tăng trưởng quá nhanh”. Ông cho biết “chủ yếu lạm phát là do giá lương thực tăng..., nó phản ánh sự chuyển thu nhập từ người nghèo sang người giàu”. Theo ông, thị trường đang chờ đợi động thái tiếp theo của Ngân hàng Trung ương, cùng với việc tăng lãi suất trong tuần tới.

Bất động sản đã đạt mức trần?

Tuy nhiên, ông Pettis cho biết ông cho rằng lạm phát có thể đã lên đến đỉnh. Các số liệu được công bố vừa qua đã cho thấy chính quyền đã thành công trong việc kiểm soát lạm phát giá nhà. Giá bất động sản đã tăng 7,7% trong tháng 11, thấp hơn mức 8,6% trong tháng 10.



Chính phủ đã đưa ra hàng loạt các biện pháp để cắt giảm lợi nhuận từ đầu cơ bất động sản, vì lo sợ rằng chính sách tiền tệ lỏng lẻo của Trung Quốc sẽ tạo ra “bong bóng” trong phát triển kinh tế.

Bất chấp việc giá bất động sản đã bị chững lại, các số liệu vẫn chỉ ra rằng đầu tư bất động sản vẫn tăng trưởng 37% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thặng dư

Các chỉ số thương mại cho thấy nhu cầu xuất khẩu tăng mạnh ở thị trường các nước đang phát triển dẫn đầu là Nga (lên đến 73%) và Nam Phi (lên đến 48%).

Tuy nhiên, chỉ số của các nước này cũng bao gồm một phần nhỏ các đối tác Trung Quốc và quan trọng hơn cả là tổng giá trị xuất khẩu sang châu Âu tăng 33%, sang Mỹ tăng 29,5%.

Rất nhiều nhà kinh tế cũng như chính trị gia của Mỹ đã cáo buộc Trung Quốc đã tác động đến giá trị của đồng Nhân dân tệ nhằm thúc đẩy xuất khẩu với chi phí tại các nước đối tác thương mại của Trung Quốc. Một đạo luật đã được dự kiến để đệ trình lên Thượng viện để thông qua biện pháp trả đũa trong thương mại đối với các nước can thiệp làm giảm giá trị đồng nội tệ như Trung Quốc.

Trung Quốc đã nới lỏng tỷ giá cố định giữa đồng Nhân dân tệ đối và đồng Đôla Mỹ vào tháng 6, nhưng kể từ đó đến nay đã bị định giá thấp hơn dưới 3%♦

Nguồn: www.bbc.co.uk

Đài Loan

Khoản phạt EU đưa ra đối với hành động thao túng giá sẽ làm tổn thương nền công nghiệp sản xuất màn hình phẳng

Chính phủ Đài Loan cho rằng khoản phạt lớn do Ủy ban châu Âu đưa ra dành cho hành động thao túng giá thị trường sẽ làm tổn thương ngành công nghiệp sản xuất tấm nền màn hình phẳng và tuyên bố sẽ giúp đỡ các công ty trong nước bị ảnh hưởng bởi quyết định này.

Bộ Kinh tế Đài Loan phát biểu, "khoản phạt lớn này sẽ tác động xấu đến ngành công nghiệp màn hình phẳng," và nói thêm rằng họ sẽ sớm gặp các nhà sản xuất để thảo luận về khoản phạt này.

Ủy ban châu Âu đã công bố mức phạt tiền lên tới 649 triệu euro (tương đương 860 triệu đôla Mỹ) đối với 5 nhà sản xuất tấm nền màn hình phẳng của Đài Loan và 1 nhà sản xuất của

Hàn Quốc.

Tuy bị cáo buộc có liên quan đến hoạt động của những công ty trên, hãng sản xuất LCD hàng đầu thế giới Samsung Electronics của Hàn Quốc đã tránh được khoản tiền phạt do đã cung cấp thông tin về việc thông đồng ấn định giá nói trên cho ban điều tra.

Chủ tịch tập đoàn Công nghệ thông tin khổng lồ của Đài Loan Hon Hai Precision là ông Terry Gou, tuyên bố sẽ đấu tranh cho công ty con của tập đoàn là Chimei Innolux Corporation, đang phải chịu khoản phạt lớn nhất lên tới 300 triệu euro.

Ông Gou cũng lên án Samsung đã bán đứng các công ty khác để tránh khoản phạt. Ông cho rằng thật không công

bằng khi kẻ phạm tội được tuyên bố vô tội, và Tập đoàn của ông sẽ không dễ dàng chi trả khoản tiền mà không đáng phải trả. Tập đoàn này sẽ chống lại khoản phạt nói trên bằng mọi cách.

Hãng AU Optronics của Đài Loan nói rằng họ sẽ phản đối khoản phạt trong khi các hãng khác của Đài Loan tuyên bố họ đang xem xét khả năng kháng cáo.

Ủy ban châu Âu cáo buộc các tập đoàn này đã thông đồng với nhau thao túng giá từ tháng 10 năm 2001 đến tháng 2 năm 2006, gây thiệt hại cho đến khách hàng mua màn hình tinh thể lỏng dành cho tivi và máy tính ở châu Âu♦

Nguồn: www.eubusiness.com

Boeing đọi phán quyết của WTO về hỗ trợ của chính phủ Hoa Kỳ

(Reuters) - Boeing đọi quyết định của Tổ chức Thương mại Thế giới ngày thứ Tư về tính hợp pháp của biện pháp hỗ trợ của chính phủ Hoa Kỳ cho hoạt động của hãng này và việc này sẽ làm nổi bật thêm tranh chấp của ngành hàng không xuyên đại tây dương này.

Trong một tuyên bố đưa ra trước khi WTO đưa ra phán quyết tối mật, Boeing đã chỉ ra một quyết định hồi tháng 6 của WTO về một tranh chấp diễn ra song song chống lại Liên minh châu Âu kết luận rằng một số dạng "hỗ trợ khởi động" mà đối thủ Airbus của họ nhận được từ Brúc-xen đã vi phạm nguyên tắc

thương mại quốc tế.

Boeing nói "Chúng tôi muốn biết WTO phán quyết thế nào trong quyết định sơ bộ về các biện pháp hỗ trợ của Hoa Kỳ, mà chẳng hình thức hỗ trợ nào có ảnh hưởng bóp méo thị trường hay trợ cấp với mức độ kinh khủng như trường hợp EU".

Mặc dù ở WTO hai trường hợp đều được phân xử riêng rẽ, nhưng đó đều là một phần của cuộc chiến ăn miếng trả miếng giữa Brúc-xen và Oa-sinh-tơn nhân danh các nhà sản xuất máy bay của mình.

Quan chức của cả hai bên bờ Đại Tây Dương tin tưởng rằng kết luận của WTO đối với

Boeing sẽ cho thấy rõ hơn về những loại hỗ trợ của chính phủ được chấp nhận trong lĩnh vực này. Các chuyên gia của cả hai bên sẽ phải đàm phán một hiệp định mới để giải quyết những mâu thuẫn này.

Oa-sinh-tơn có chút lợi thế chiến thuật vì Hoa Kỳ có thể sẽ được phép áp dụng hành động trả đũa sớm hơn Brúc-xen nếu Hoa Kỳ vẫn thắng ở toà phúc thẩm trong vụ tranh chấp về trợ cấp với Airbus.

Báo cáo đầy đủ của Ban Hội thẩm WTO về vụ Boeing sẽ được công bố cho phía Hoa Kỳ và EU vào thứ Tư và có lẽ rằng phải mất hàng tháng sau quyết định này mới được công bố rộng rãi, có thể tới giữa năm 2011♦

Nguồn:

<http://www.reuters.com>

Lamy

kêu gọi sự hợp tác toàn cầu nhằm thúc đẩy dòng chảy thương mại



Ngày 09 tháng 12 năm 2010, trong buổi trình bày báo cáo thường niên về sự phát triển trong môi trường thương mại quốc tế, Tổng giám đốc Pascal Lamy đã phát biểu: “Cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu và việc thực thi giám sát thương mại của WTO đã cho thấy tầm quan trọng của việc nâng cao tính minh bạch đối với hiệu quả hoạt động của hệ thống thương mại đa phương. Hơn thế nữa, những tiến bộ trong lĩnh vực này tùy thuộc vào sự tham gia tích cực của tất cả các thành viên. Tính toàn diện, chính xác và trung lập của các báo cáo giám sát chỉ có thể được đảm bảo thông qua sự tham gia một cách tích cực của tất cả các thành viên. Chính vì vậy, tôi một lần nữa kêu gọi tất cả các thành viên tiếp tục tham gia một cách tích cực trong việc thực thi giám sát thông qua việc cung cấp kịp thời các thông

tin ban đầu và việc xác minh tiếp theo của từng biện pháp”. Dưới đây là nội dung mà Tổng giám đốc Pascal Lamy đã phát biểu:

Tôi xin chân thành cảm ơn Ngài Đại sứ Aran đã cho tôi cơ hội phát biểu mở đầu cuộc họp quan trọng này.

Tôi rất hân hạnh giới thiệu tới Cơ quan rà soát chính sách thương mại báo cáo thường niên của tôi về sự phát triển trong môi trường thương mại quốc tế. Báo cáo này xây dựng trên cơ sở các báo cáo giám sát đã trình bày với các thành viên theo định kỳ. Việc giám sát thương mại đã trở thành một hoạt động thường xuyên trong các hoạt động của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) mà tôi nghĩ là được các thành viên đánh giá rất cao. Các báo cáo giám sát nhận được sự chú ý đáng kể ở tất cả các cấp độ. Thành công ban đầu này cũng chính là do sự tham gia tích cực của các

thành viên thông qua việc cung cấp các thông tin liên quan và sự xác nhận về các biện pháp thương mại đã được ghi nhận.

Tôi đã đề cập với Cơ quan rà soát chính sách thương mại vào ngày 08 tháng 07 năm 2010 rằng tăng trưởng kinh tế đang diễn ra ở rất nhiều quốc gia nhưng cũng khuyến cáo rằng sự phục hồi kinh tế trên phạm vi toàn cầu không đồng đều, yếu ớt và tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức rất cao. Tôi chắc chắn rằng những bất ổn này sẽ vẫn tiếp tục tồn tại và trở thành một thách thức nghiêm trọng đối với kinh tế toàn cầu và hệ thống thương mại đa phương.

Thương mại thế giới năm 2010 đã phục hồi mạnh mẽ sau sự sụt giảm nghiêm trọng trong nhiều thập kỷ. Dự báo thương mại thế giới sẽ tăng 3.5% trong năm nay. Báo cáo chỉ ra rằng nền kinh tế thế giới vẫn đang trong giai đoạn phục hồi sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Mặc dù các nước đang phát triển đã thực hiện khá tốt trong thời gian gần đây nhưng tăng trưởng sản lượng của các nước phát triển vẫn còn rất chậm chạp. Sự phục hồi kinh tế vẫn chưa đủ mạnh để ảnh hưởng đáng kể đến mức độ thất nghiệp còn rất cao.

Bên cạnh đó, các rủi ro mới phát sinh gần đây đặt ra yêu cầu thận trọng và có biện pháp ứng phó chung, đặc biệt trong các lĩnh vực như mất cân bằng cán cân thanh toán và tỷ giá hối đoái và sự phát triển chính sách tiền tệ. Chúng ta phải tiếp tục thận trọng

để đảm bảo rằng hệ thống thương mại của chúng ta tiếp tục phục vụ cho tất cả các thành viên như là một chính sách bảo hiểm chống lại xu hướng bảo hộ, đặc biệt trong các thời điểm khó khăn.

Xin cho phép tôi đưa ra vài ý kiến cụ thể về một số điểm trong Báo cáo thường niên Tổng quan về sự phát triển trong môi trường thương mại toàn quốc tế. Tôi không có chủ ý nhắc lại tất cả các điểm đã đề cập trong Báo cáo thường niên mà chỉ nhấn mạnh những điểm quan trọng hơn tại thời điểm này đối với hệ thống thương mại đa phương.

Đầu tiên, những quan sát chính trong việc thực thi giám sát thương mại đã một lần nữa khẳng định rằng các chính phủ vẫn tiếp tục ngăn chặn áp lực bảo hộ trên diện rộng và thực hiện kiểm chế áp dụng các biện pháp hạn chế thương mại mới trong các năm qua.

Nhìn chung, các biện pháp hạn chế thương mại mới được áp dụng ở mức độ thấp hơn thời gian trước đó. Điều đó minh chứng thông qua số lần khởi kiện biện pháp phòng vệ thương mại mới đã giảm, trái với những gì đã được dự đoán trên cơ sở số liệu trong suốt khủng hoảng kinh tế trước đó.

Tuy nhiên, tôi xin lưu ý về việc tăng sử dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu mà hoạt động giám sát của chúng ta đã tiến hành xem xét trong năm 2010 được các bạn rất quan tâm. Các biện pháp này ảnh hưởng chủ yếu đến các loại sản phẩm thực phẩm, một số nguyên liệu thô và khoáng sản. Nguyên nhân có thể vì các nguyên tắc của WTO còn yếu hơn trong lĩnh vực xuất khẩu so với nhập khẩu, các biện pháp hạn chế xuất khẩu không phải là một vấn đề thường xuyên hoặc lớn đối với việc quản lý hệ thống

thương mại trong quá khứ nhưng lại có nguy cơ tạo ra những cản trở nghiêm trọng đối với thương mại hiện nay khi nền kinh tế thế giới ngày càng hội nhập mạnh mẽ, với chuỗi cung ứng mở rộng qua biên giới quốc gia cũng như khu vực. Điều này đòi hỏi các thành viên nhìn nhận một cách tổng thể, sâu sắc để đảm bảo rằng các vấn đề này được điều chỉnh bởi các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới về không phân biệt đối xử và minh bạch hóa.

Mặt khác, chúng ta cần hoan nghênh các chính phủ đã thực hiện các biện pháp thuận lợi hóa thương mại minh chứng bằng số lượng biện pháp mới tạo thuận lợi hóa thương mại đã tăng lên như trong Báo cáo đề cập.

Đồng thời, trong lĩnh vực dịch vụ, các nước tiếp tục thực hiện các chính sách thương mại về dịch vụ và mở cửa thị trường, thậm chí một số chính phủ đã đưa ra những thay đổi lớn lao nhằm cho phép các nhà cung cấp nước ngoài có mặt nhiều hơn trong các lĩnh vực dịch vụ khác nhau.

Bên cạnh các mặt chuyển biến tích cực, các thành viên WTO cũng cần nhận thức được sự cần thiết của việc tăng cường cảnh giác đối với 3 mối nguy hiểm:

- Mối nguy hiểm đầu tiên liên quan đến sự gia tăng áp lực bảo hộ bởi tỷ lệ thất nghiệp còn cao ở nhiều quốc gia, sự mất cân bằng dai dẳng trên phạm vi toàn cầu và những vấn đề vĩ mô như sự chênh lệch về tỷ giá hối đoái.

- Mối nguy hiểm thứ hai là sự tăng dần các biện pháp hạn chế hoặc bóp méo thương mại. Từ cuối năm 2008, các biện pháp hạn chế thương mại đã chiếm quá nhiều, gần 1,9% tổng sản lượng nhập khẩu. Điều này đặt ra yêu cầu các chính phủ cần loại bỏ các

biện pháp hạn chế thương mại áp dụng tạm thời nhằm ứng phó với khủng hoảng kinh tế.

- Mối nguy hiểm thứ ba là thách thức trong việc quản lý tác động đối với thương mại của các biện pháp kích thích kinh tế tổng thể nhằm đối phó với khủng hoảng. Mặc dù, hầu hết các biện pháp được áp dụng trong thời kỳ đầu của cuộc khủng hoảng nhưng vẫn còn tồn tại ở một số nơi và tiếp tục là mối quan tâm đối với các thành viên. Ảnh hưởng của các biện pháp này đối với thương mại và cạnh tranh sẽ được đánh giá tại phiên họp đặc biệt của Cơ quan rà soát chính sách thương mại (TPRB) theo kế hoạch vào đầu mùa xuân năm 2011.

Báo cáo thường niên đồng thời cũng đề cập đến một số lĩnh vực quan trọng liên quan đến thương mại.

Việc rà soát chính sách thương mại của từng thành viên trong các năm trước đã khẳng định rằng mặc dù các thành viên đã tăng thuế suất MFN với một số ít dòng thuế nhưng sự tăng thuế này là rất hiếm và nhìn chung cơ chế thương mại của các thành viên này không thay đổi nhiều bởi cuộc khủng hoảng toàn cầu.

Hiệp định thương mại khu vực tiếp tục là một đặc trưng quan trọng và lớn mạnh trong hệ thống thương mại toàn cầu. Khoảng 200 hiệp định thương mại khu vực có hiệu lực đã được báo cáo với Tổ chức Thương mại Thế giới và khoảng trên 100 hiệp định là đang trong quá trình đàm phán. Tất cả các khu vực đã trở nên năng động trong lĩnh vực này. Sự sẵn có của các thông tin liên quan là điều quan trọng nhất cho sự phát triển này. Cơ chế minh bạch của các hiệp định thương mại khu vực đã cho thấy rằng trong khi các hiệp định thương mại khu vực thực hiện mở cửa thương mại

nhưng rất nhiều hiệp định trong số đó không thể giải quyết vấn đề mức thuế đỉnh và bảo hộ theo lĩnh vực và tiếp tục khó có thể vượt qua lợi ích bảo hộ ở phạm vi khu vực. Hiệu quả của Cơ chế minh bạch cho các hiệp định thương mại khu vực tùy thuộc rất lớn vào chất lượng của các thông tin liên quan do các thành viên cung cấp. Để công việc của các hiệp định thương mại khu vực đạt được tiềm năng đầy đủ đòi hỏi các thành viên phải nỗ lực nhiều hơn nữa. Đây là không chỉ là nhiệm vụ của từng thành viên mà là tất cả các thành viên.

Trong lĩnh vực mua sắm chính phủ, trong năm 2010 đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc mở rộng thành viên và đàm phán về phạm vi cam kết. Sự gia nhập của Ác-mê-ni-a đã được thông qua vào thứ Ba tuần trước. Quá trình đàm phán của hai thành viên (Trung Quốc và Gióc-đan) đã có những bước tiến trong năm qua.

Năm nay, tất cả các Hội đồng và Ủy ban của Tổ chức Thương mại Thế giới đã thực hiện những bước đi quan trọng nhằm tăng cường thực thi các yêu cầu thông báo cho tổ chức này và thúc đẩy sự cập nhật thường xuyên và trao đổi toàn diện giữa các thành viên

có sự phát triển liên quan đến thương mại gần đây. Những ghi nhận trong việc tuân thủ yêu cầu về thông báo đã được cải thiện đáng kể trong hai năm qua. Cụ thể là 41% các thành viên hiện nay tuân thủ đầy đủ các thông báo về nông nghiệp trong khoảng thời gian thực hiện từ 1995-2004 so với con số 33% cùng kỳ năm ngoái. Cũng có những tiến bộ đáng kể trong việc thông báo về các hiệp định thương mại khu vực từ khi áp dụng Cơ chế minh bạch hóa. Đồng thời, hiện nay 62% các thành viên cung cấp dữ liệu thuế quan cho Ngân hàng Phát triển Quốc tế (IDB) và 69% cung cấp dữ liệu nhập khẩu so với con số này lần lượt 54% và 59% cùng kỳ năm ngoái.

Chúng ta nên vui mừng với những kết quả này nhưng cũng cần nhận thức rằng chúng ta còn rất nhiều điều cần phải làm.

Cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu và việc thực hiện giám sát thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới đã chứng minh tầm quan trọng ngày càng tăng của sự minh bạch trong việc tăng cường chức năng của hệ thống thương mại đa phương. Những tiến bộ trong lĩnh vực này lại tùy thuộc vào sự tham gia

những động của tất cả các thành viên.

Hơn thế, tính chất toàn diện, chính xác và trung lập của các báo cáo giám sát chỉ có thể được đảm bảo thông qua sự tham gia tích cực của tất cả các phái đoàn. Do đó, tôi một lần nữa kêu gọi tất cả các thành viên tham gia tích cực vào việc thực thi giám sát thông qua việc cung cấp kịp thời các thông tin ban đầu và các xác nhận theo sau của từng biện pháp.

Việc thực thi giám sát thương mại đã chỉ ra rằng có những khoảng trống vô cùng quan trọng trong hệ thống thương mại đa phương mà xu hướng bảo hộ có thể có đất để phát triển. Một kết quả thành công của Vòng đàm phán Đoha (DDA) có thể giúp thu hẹp các khoảng trống này và đem lại sự chắc chắn hơn cho tất cả các thành viên về quan hệ thương mại trong tương lai.

Năm 2011 mang lại một cơ hội để kết thúc Vòng đàm phán Đoha. Tại cuộc họp mới đây nhất của Ủy ban Đàm phán Thương mại, chúng ta cùng nhau đặt một chương trình làm việc cho các tháng tiếp theo. Hiện nay, điều này chỉ còn tùy thuộc vào các thành viên trong việc “cho và nhận” để đạt được một thỏa thuận để trở về báo cáo với trong nước.

Cuối cùng, tôi muốn thông báo tới các thành viên về số lượng các báo cáo giám sát cần làm cho năm tới. Sẽ có hai báo cáo giám sát năm tới vào tháng 6 và tháng 11. Chúng ta cũng sẽ cung cấp cả hai báo cáo này cho hội nghị G-20 diễn ra vào năm 2011.

Đây cũng là kết luận cho phần giới thiệu mở đầu cuộc họp này của tôi.

Xin chân thành cảm ơn! ♦

Nguồn: www.wto.org



Tòa án EU phục hồi lệnh cấm nhập khẩu sản phẩm hải cẩu

Tòa án Tối cao EU vừa phục hồi lệnh cấm nhập khẩu sản phẩm hải cẩu theo quyết định đưa ra hôm thứ năm trong đó bác bỏ đơn kiện của những người thợ săn và thương gia buôn bán da hải cẩu người Inuit, Ca-na-đa. Quy định số 1007/2009 của EC cho rằng hải cẩu là “loài vật có tri giác có thể cảm nhận được cảm giác đau đớn, căng thẳng, sợ hãi và các cảm giác chịu đựng khác”

và cấm nhập khẩu các sản phẩm hải cẩu, nhưng riêng sản phẩm hải cẩu của người Inuit tạm thời chưa bị điều chỉnh bởi quy định này. Quy định này có hiệu lực từ tháng 8.

Vào tháng 1 đại diện của những người Inuit của Ca-na-đa đã kiện EU vì cho rằng việc săn bắt là một đặc trưng của cuộc sống người Inuit từ lâu đời nay. Tháng 11, Chính phủ Ca-na-đa đã đáp trả lệnh cấm bằng cách

đưa vấn đề này ra WTO. Lệnh cấm được thực thi vào tháng 9 năm 2009. Việc châu Âu đưa ra những hạn chế hẹp hơn vào năm 1983 đã khiến cho ngành săn bắt hải cẩu của người Inuit giảm sút nghiêm trọng. Săn bắt hải cẩu nhằm mục đích thương mại là hoạt động văn hóa và kinh tế chính của người Inuit. Họ cho rằng các biện pháp săn bắt của họ là cần thiết và nhân đạo♦

Nguồn: <http://jurist.org>

ECB: Lãnh đạo các nước khu vực châu Âu phải giải quyết khủng hoảng nợ của mình



Lãnh đạo các Ngân hàng Trung ương tại châu Âu yêu cầu chính phủ các nước khối đồng tiền chung châu Âu không nên trông mong vào ECB để giải quyết khủng hoảng nợ của mình.

Trong một tờ tạp chí, thành viên ban lãnh đạo ECB - bà Gertrude Tumpel-Gugerell - có viết rằng quyết định mua trái phiếu của ngân hàng đã cho chính phủ các quốc gia

lâm vào cuộc khủng hoảng nợ thêm thời gian, và bây giờ đến lượt các quốc gia này phải tự giải quyết các vấn đề tài chính của mình.

Thống đốc Ngân hàng Trung ương Ý và thành viên hội đồng quản trị ECB Mario Draghi cũng có bài phát biểu tương tự.

Ông phát biểu với tờ Thời báo Tài chính rằng trách nhiệm giải quyết khủng hoảng nợ cuối cùng là việc của chính phủ các nước trong khu vực đồng euro và ECB chỉ có thể đi đến đây.

Áp lực đè nặng lên các nước thành viên khu vực đồng euro có mức thâm hụt cao giống như Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha đã giảm nhẹ sau khi ECB mua trái phiếu chính phủ trong thời điểm cuối năm, và điều này đã đẩy chi phí vay nợ của các quốc gia ngoại biên phía nam châu Âu giảm xuống.

Tuy nhiên, để ngăn chặn tình trạng khủng hoảng nợ lây lan, sau thỏa thuận giải cứu Ai-len vào tháng trước, các nhà lãnh đạo EU có thể sẽ cần phải phát đi tín hiệu mạnh mẽ đến các nhà đầu tư có tư tưởng hoài nghi khi họ họp ở thủ đô Brúc-xen (Bỉ) để tham dự hội nghị thượng đỉnh diễn ra từ 16-17/12♦

Nguồn: www.euronews.net

Giảm các vụ điều tra và biện pháp chống phá giá

Theo báo cáo của Ban Thư ký WTO, trong vòng 6 tháng từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010, số vụ điều tra mới về chống bán phá giá đã giảm 29% so với cùng kỳ năm 2009. Số lượng các biện pháp áp dụng trong nửa đầu năm 2010 cũng giảm so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể, trong vòng từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010, 19 thành viên WTO thông báo bắt đầu 69 vụ điều tra mới, so với 97 vụ được 18 thành viên WTO thông báo trong cùng kỳ năm 2009. Tổng số có 14 thành viên thông báo áp dụng 59 biện pháp chống phá giá mới trong nửa đầu năm 2010, giảm 5% so với 62 biện pháp mới được 16 thành viên thông báo trong cùng kỳ 2009. Các thành viên phát triển khởi động 15 vụ điều tra và 10 trong số 59 biện pháp mới được các thành viên phát triển áp dụng trong nửa đầu năm 2010. Trong nửa đầu năm 2009 các thành viên phát triển đã tiến hành 15 vụ điều tra và áp dụng 15 biện pháp mới.

Các thành viên thông báo số vụ điều tra mới trong khoảng tháng 1 – tháng 6 năm 2010 là Ấn Độ với 17 vụ, tiếp theo là EU 8 vụ, Ác-hen-ti-na (7), Bra-xin và Ít-xra-en (mỗi thành viên 5 vụ). Các thành viên khác cũng thông báo khởi động điều tra là Úc và Trung Quốc (mỗi thành viên 4 vụ), In-đô-nê-xi-a và Hàn Quốc



(mỗi thành viên 3 vụ), Cô-lum-bi-a, Thái lan và Hoa Kỳ (mỗi thành viên 2 vụ), và Ca-na-đa, Chilê, Gia-mai-ca, Mê-xi-cô, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ và U-crai-na (mỗi thành viên 1 vụ). Con số này cho thấy số vụ tăng lên đối với Ấn Độ, EU, Bra-xin và Ít-xra-en, giảm đi đối với Ác-hen-ti-na, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Cô-lum-bi-a, Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Thổ Nhĩ Kỳ và U-crai-na. Số vụ điều tra của Úc và Mê-xi-cô không đổi so với cùng thời kỳ tháng 1 – tháng 6 năm 2009. Trong thời kỳ này Chilê, Gia-mai-ca, Hàn Quốc, Đài Loan không thông báo có điều tra nhưng trong nửa đầu năm 2010 đã báo cáo có khởi động điều tra, trong khi đó Cốt-xta Ri-ca, Pa-kít-xtan, Pê-ru và Nam Phi thông báo có một số vụ điều tra mới trong nửa đầu năm 2009 lại không có vụ điều tra nào trong 6 tháng đầu năm 2010.

Trong nửa đầu năm, Trung

Quốc là mục tiêu khá thường xuyên của các vụ điều tra, với 23 vụ mới nhằm vào hàng xuất khẩu của nước này. Tuy nhiên như vậy cũng đã giảm 30% so với 33 vụ liên quan đến hàng xuất khẩu từ Trung Quốc trong giai đoạn tháng 1 – tháng 6 năm 2009. Tiếp theo là EU (bao gồm cả các quốc gia thành viên) với 11 vụ điều tra mới đối với hàng xuất khẩu của khối, kế tiếp là Hoa Kỳ (5 vụ), Hàn Quốc và Thái lan (mỗi thành viên 4 vụ), Ma-lai-xi-a và Đài Loan (mỗi thành viên 3 vụ), Bra-xin và Nhật Bản (mỗi thành viên 2 vụ), và Bê-la-rút, Bốt-xni-a & Héc-xê-gô-vi-na, Chilê, Cộng hòa Đô-mi-ni-ca, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Mê-xi-cô, Na-uy, Xing-ga-po, Nam Phi, U-crai-na và Việt Nam (mỗi thành viên 1 vụ).

Những sản phẩm mà các vụ điều tra mới này thường nhắm tới nhất trong nửa đầu năm 2010 là kim loại cơ bản (20 vụ), hóa chất

(11 vụ), cao su chất dẻo (7 vụ) và các sản phẩm thạch cao và gốm sứ (6 vụ). Trong số 20 vụ liên quan đến kim loại cơ bản, Ấn Độ thông báo 6 vụ, In-đô-nê-xi-a 3, Cô-lum-bi-a, EU, Thái lan và Hoa Kỳ 2, và Ác-hen-ti-na, Ít-xra-en và Hàn Quốc 1.

Về việc áp dụng mới các biện pháp chống phá giá, Ấn Độ đã đứng đầu danh sách, thông báo đã áp dụng mới 17 biện pháp từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010, so với nửa đầu năm 2009 là không thay đổi. Thổ Nhĩ Kỳ xếp thứ 2 với 9 biện pháp, tiếp theo là Ác-hen-ti-na và Trung Quốc (mỗi thành viên 7 biện pháp), Hoa Kỳ (5), Bra-xin (3), Ca-na-đa, EU và Ít-xra-en (mỗi thành viên 2), và Úc, Ai-cập, Mê-xi-cô, Pê-ru, và Nam Phi (mỗi thành viên 1). Chilê, Cô-lum-bi-a, Hàn Quốc, Pa-kít-xtan và Thái lan trong 6 tháng đầu năm 2009 thông báo có áp dụng các biện pháp mới nhưng sang cùng kỳ năm 2010 thông báo không áp dụng mới biện pháp nào.

Trong khoảng từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010, các sản phẩm xuất khẩu từ Trung Quốc là mục tiêu thường xuyên phải chịu các biện pháp này, chiếm 25 trong số 59 biện pháp mới. So với 30 biện pháp mới được áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Trung Quốc nửa đầu năm 2009 thì con số này đã giảm

được 17%. EU (bao gồm cả các quốc gia thành viên) xếp thứ 2 với 6 biện pháp mới áp dụng cho hàng xuất khẩu của khối trong nửa đầu năm 2010, theo sau là Hoa Kỳ (5 biện pháp áp dụng cho hàng xuất khẩu, Đài Loan (4), và In-đô-nê-xi-a, Nga và Thái lan (mỗi thành viên 3). Úc; Hồng Kông, Trung Quốc; Ấn Độ; Ả Rập Xê-út; Hàn Quốc; Cô-oét; Nam Phi; Thổ Nhĩ Kỳ; U-crai-na; và Việt Nam mỗi thành viên 1.

Mặt hàng chịu ảnh hưởng nhiều nhất của các biện pháp mới trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010 là kim loại cơ bản, chịu 18 trong số 59 biện pháp. Các sản phẩm ngành hóa chất chịu 12 biện pháp, ngành cao su chất dẻo 11, dệt may 6, may móc và thiết bị điện 5, các sản phẩm gốm sứ thạch cao và giày dép mỗi ngành chịu 2 biện pháp mới. Đối với những biện pháp áp dụng với các sản phẩm trong ngành phải chịu ảnh hưởng nhiều nhất (kim loại cơ bản) Ấn Độ áp dụng 7 trong số 18 biện pháp mới được thông báo. Trung Quốc đứng thứ 2 với 3 biện pháp, Ca-na-đa, Thổ Nhĩ Kỳ và Hoa Kỳ mỗi thành viên 2 biện pháp đứng thứ 3, và EU cùng Mê-xi-cô mỗi thành viên thông báo áp dụng 1 biện pháp đối với sản phẩm thuộc ngành này♦

Nguồn: www.wto.org

Các nhà đàm phán cho Reuters biết mỗi bất đồng giữa Ấn Độ và EU về hàng dược phẩm generic quá cảnh qua châu Âu đã được giải quyết.

Bộ trưởng Thương mại Ấn Độ cho biết theo kết quả của một cuộc họp Hội nghị thượng đỉnh giữa Ấn Độ - EU diễn ra tại Bra-xin, Ấn Độ sẽ hoãn việc nộp đơn khiếu nại của mình lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Tuy nhiên có một số ý kiến lo ngại rằng Hiệp định thương mại tự do, nội dung cốt lõi của Hội nghị thượng đỉnh, sẽ gây bất lợi cho ngành sản xuất dược phẩm generic. Trong khi đó, hiệp định thương mại tự do này sẽ được hoàn tất mùa xuân tới.

“Bước đột phá lớn”

Năm 2009, Ấn Độ và Bra-xin đã nộp đơn kiện lên WTO, cáo buộc EU đã ngăn chặn và kiểm tra trái phép đối với các lô hàng dược phẩm generic quá cảnh. Tuy nhiên, ngày thứ sáu vừa rồi, cả ông Anand Sharma, Bộ trưởng Bộ Công Thương Ấn Độ và ông Karel De Gucht, Cao Ủy phụ trách Thương mại của EU đều khẳng định với Reuters rằng tranh chấp này đã được giải quyết.

Ông Sharma cho biết thỏa thuận lần này là một bước tiến lớn vì nó sẽ làm dừng tiến trình vụ kiện, từ đó sẽ không còn vụ tranh chấp nữa.

Ông De Gucht tái khẳng định rằng “chúng tôi đang sửa đổi các quy định hiện hành sao cho có thể hiện thực hóa những gì mà hai bên đã thống nhất với nhau. Hàng dược phẩm generic quá cảnh sẽ không còn bị kiểm tra nữa, ngoại trừ hàng giả.”

Reuters còn cho biết thêm EU và Bra-xin đã thôi không còn đàm phán về vấn đề này nữa.

“Ngành dược phẩm generic khổng lồ”

Tuy nhiên, tổ chức y tế từ thiện Medecins Sans Frontieres (MSF) cho rằng tương lai của ngành dược phẩm generic giá rẻ của Ấn Độ sẽ bị đe dọa.

Mỗi bất đồng về thuốc Generic giữa

Ấn Độ và EU

đã được giải quyết tại Hội nghị thượng đỉnh ở Brúc-xen



Đã từng ví von vấn đề hàng quá cạnh như một “màng khói xám”, ông Jean Marc Jacobs, một quan chức thông tin của MSF đã khẳng định trên trang BBC News rằng: “việc tạm giữ hàng dược phẩm quá cạnh chỉ là một phần của vấn đề thôi, nhiều vấn đề khác vẫn còn đang tồn tại”. Theo ông vấn đề đáng lo ngại nhất là “độc quyền dữ liệu” mà thông qua đó độc quyền về thuốc

có thể được mở rộng và quá trình sản xuất các loại thuốc chất lượng tốt, giá phải chăng có thể sẽ bị trì hoãn trong nhiều năm.

Chương trình hỗ trợ phòng chống HIV của Liên hợp quốc (UNAids), trong phiên bế mạc hội nghị, đã bày tỏ lo ngại về việc các hiệp định thương mại đang đặt thêm những gánh nặng lên vai các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và nhà xuất khẩu dược

phẩm. Tổ chức này cũng nhấn mạnh rằng các nhà sản xuất dược phẩm Ấn Độ hiện nay sản xuất khoảng 80% thuốc kháng virus và phần lớn cung cấp cho các nước đang phát triển.

Các quan chức của EU phủ nhận những lo lắng trên và quả quyết rằng Hiệp định tự do hóa thương mại không hạn chế quyền sản xuất dược phẩm của Ấn Độ. Ông John Clancy, phát ngôn viên của ngài De Gutch cho biết EU không hề cản trở các nguồn hỗ trợ được phẩm dành cho những người có nhu cầu thực sự.

“Hội nhập toàn cầu”

Trong tuyên bố chung của hội nghị, cả ông Manmohan Singh - Thứ Trưởng Ấn Độ, ông Herman Van Rompuy- Chủ tịch Hội đồng châu Âu và ông Jose Manuel Barroso- Chủ tịch Ủy Ban châu Âu đều bày tỏ mong muốn FTA có thể kết thúc vào mùa xuân.

Trong tuyên bố của mình, ông Barroso cho biết Hội nghị đã đạt được một bước tiến quan trọng hướng tới một FTA có nền tảng rộng rãi. Ông chia sẻ các bên đã thống nhất các vấn đề cơ bản, và sẽ đàm phán “các vấn đề chính trị cuối cùng”. Theo ông khu vực tự do thương mại này sẽ tạo ra một thị trường rộng lớn cho khoảng 1,5 tỷ người. Và đó sẽ là “đóng góp chính cho sự phục hồi nền kinh tế toàn cầu, là tín hiệu của hội nhập toàn cầu và chống chủ nghĩa bảo hộ”♦

Nguồn: www.bbc.co.uk

WTO

bác đơn

Trung Quốc kiện

Mỹ áp thuế lốp ô tô



Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã bác đơn của Trung Quốc kiện Hoa Kỳ áp mức thuế mới đối với lốp ô tô nhập khẩu từ Trung Quốc, đây là biện pháp tự vệ của Oa-sinh-tơn khi khối lượng nhập khẩu từ nhà xuất khẩu khổng lồ của châu Á tăng vọt.

Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO cho rằng “việc Hoa Kỳ áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời từ ngày 26/9/2009 đối với sản phẩm lốp ô tô nhập khẩu từ Trung Quốc không vi phạm các nghĩa vụ của Hoa Kỳ”.

Tổng thống Mỹ Barak Obama viện dẫn điều khoản tự vệ trong cam kết gia nhập WTO của nền kinh tế khổng lồ châu Á này để thiết lập mức thuế quan bổ sung đối với lốp xe ô tô nhập từ Trung Quốc trong thời gian ba năm.

Điều này khiến Trung Quốc đệ đơn kiện lên Tổ chức Thương mại Thế giới.

Vụ tranh chấp lốp ô tô này là tranh chấp thương mại đầu tiên của nhiệm kỳ Tổng thống Obama với nền kinh tế khổng lồ châu Á, khi có cảnh báo rằng lốp ô tô nhập khẩu từ Trung Quốc gia tăng đã khiến Hoa Kỳ mất 5000 việc làm.

Bắc Kinh phản ứng mạnh mẽ động thái này, và đã đệ đơn kiện lên WTO tháng 1/2010 sau khi đàm phán giữa Bắc Kinh và Oa-sinh-tơn thất bại.

Trung Quốc kêu gọi Oa-sinh-tơn hủy bỏ thuế bổ sung này, lên

tới 35% trong năm đầu tiên, theo họ là vi phạm luật thương mại toàn cầu.

Trong bản phán quyết dài 128 trang, Ban Hội thẩm của WTO đã bác toàn bộ lập luận của Trung Quốc.

Đại diện thương mại tại Oa-sinh-tơn Ron Kirk phát biểu, “đây là chiến thắng quan trọng đối với Mỹ và đặc biệt là người lao động và doanh nghiệp Mỹ”.

Phát biểu về vụ tranh cãi thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ, Tổng Giám đốc WTO Pascal Lamy cảnh báo biện pháp áp thuế trừng phạt của Mỹ có thể làm gia tăng làn sóng bảo hộ mang tính trả đũa trong thương mại quốc tế.

Tân Hoa xã dẫn lời các chuyên gia Trung Quốc cho biết quyết định áp thuế bổ sung của Mỹ gây thiệt hại cho ngành sản xuất lốp ô tô nước này một tỷ USD và 100.000 việc làm.

Theo nguồn tin ngoại giao Mỹ, nhập khẩu lốp ô tô Trung Quốc vào Mỹ đã tăng ba lần trong 4 năm gần đây, khiến cho ngành sản xuất lốp ô tô của Mỹ mất đi khối lượng việc làm tương

đương 14% lực lượng lao động và sản lượng của ngành cũng giảm 25% trong cùng thời gian này.

Oa-sinh-tơn cho rằng họ có quyền áp thuế trừng phạt theo điều khoản về tự vệ trong trường hợp rối loạn thị trường như Trung Quốc đã cam kết trong quá trình đàm phán song phương về việc Trung Quốc gia nhập WTO.

Trong bản phán quyết, Ban Hội thẩm của WTO cho rằng Trung Quốc “đã không chứng minh được rằng biện pháp áp thuế lốp ô tô nhập khẩu từ Trung Quốc mà Oa-sinh-tơn thực hiện vượt quá thời hạn cần thiết để ngăn chặn hoặc khắc phục sự rối loạn thị trường.”

Các trọng tài cũng bác bỏ các lập luận khác, ghi nhận Oa-sinh-tơn không vi phạm nguyên tắc “xác định mức độ thiệt hại gây ra bởi sự gia tăng hàng nhập khẩu”.

Ông Kirk cũng nói thêm: “Chúng tôi đã luôn cho rằng việc áp thuế đối với mặt hàng lốp ô tô của Trung Quốc hoàn toàn phù hợp với qui định của WTO. Điều đáng nói là Ban Hội thẩm WTO đã đồng ý với chúng tôi” ♦ *Nguồn:*

<http://news.yahoo.com>

Các nhà xuất khẩu tôm Việt Nam hy vọng WTO sẽ bác bỏ thuế nhập khẩu của Mỹ



Tuần qua Bộ Thương mại Hoa Kỳ vừa đưa ra thông báo sẽ tiếp tục áp dụng thuế chống bán phá giá thêm 5 năm nữa đối với mặt hàng tôm xuất khẩu của Việt Nam.

Thông báo này được đưa ra dựa trên kết quả rà soát cuối kỳ về các mức thuế trong năm 2005; trong đó Hoa Kỳ thể hiện những lo ngại rằng “hành động bán phá giá” sẽ còn tiếp tục sau khi thời hạn áp thuế bán phá giá kết thúc. Trong vòng 5 năm qua, Mỹ đã áp dụng các mức thuế từ 2.5-25.76% đối với tôm đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam.

Nếu thông báo này của Hoa Kỳ có hiệu lực thì các nhà xuất

khẩu tôm đông lạnh và tôm nước ấm đóng hộp của châu Á như Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam sẽ tiếp tục phải đóng thuế chống bán phá giá đến năm 2015.

Tuy nhiên, Việt Nam đang chuẩn bị khiếu nại vụ việc này lên WTO và có khả năng WTO sẽ bác bỏ quyết định này của Hoa Kỳ vào năm tới.

Các quy định thương mại hiện hành cho phép các thành viên WTO được phép áp thuế nhập khẩu bổ sung đối với các hàng hóa bị cho là bán phá giá (hàng hóa được bán ra nước ngoài với giá thấp hơn chi phí sản xuất tại nước xuất khẩu) nếu hàng hóa đó gây thiệt hại cho các doanh nghiệp ở nước nhập khẩu.

Cơ sở tính toán mức thuế chống bán phá giá dựa trên việc so sánh giá của các lô hàng nhập

khẩu khác nhau để đưa ra mức giá chênh lệch trung bình. Trong phương pháp “quy về không”, các quan chức Hoa Kỳ đã bỏ qua đến những mặt hàng nhập khẩu có giá thực tế cao hơn tại nước xuất khẩu, do đó tạo ra biên độ phá giá lớn hơn cho sản phẩm nhập khẩu.

Ông Trương Đình Hòe, Tổng thư ký Hiệp hội Thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết các doanh nghiệp Việt Nam rất bất bình với tuyên bố mới này của Hoa Kỳ mặc dù họ cũng không quá bất ngờ về kết quả này.

Vào tháng 2/2010, Việt Nam đã nộp đơn lên Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO khiếu nại việc Hoa Kỳ áp dụng thuế chống bán phá giá đối với tôm xuất khẩu của Việt Nam. Đây là khiếu nại đầu tiên Việt Nam chính thức nộp lên WTO về vấn

đề này kể từ khi Việt Nam gia nhập WTO 3 năm về trước.

Việt Nam đề nghị WTO đưa ra phán quyết về phương pháp tính thuế chống bán phá giá gây nhiều tranh cãi của Mỹ được biết đến dưới tên gọi là phương pháp “quy về không”. Phương pháp này đã từng bị WTO lên án và bị tất cả các thành viên của WTO bác bỏ.

Ông Pascal Lamy, Tổng Giám đốc của WTO đã chỉ định một Ban Hội thẩm gồm ba thành viên để giải quyết khiếu nại này. Ban Hội thẩm gồm có ông Mohammad Saeed, Tham tán Phái đoàn Pa-kít-xtan tại WTO, bà Deborah Milstein của Bộ Công Thương và Lao động của Ít-xra-en, và ông Ian Sandford, Giám đốc kiêm Tham tán của Nhóm thương mại quốc tế của Úc.

Ông Hòe cho biết dự kiến Ban Hội thẩm sẽ đưa ra quyết định cuối cùng vào khoảng giữa năm 2011. Ông bày tỏ hy vọng tòa án WTO sẽ đưa ra một phán quyết công bằng như đã từng làm trong các vụ kiện trước đây. Đồng thời ông cũng khẳng định Việt Nam

sẵn sàng cung cấp mọi thông tin và bằng chứng liên quan đến vụ kiện.

Trao đổi với Tuần báo Thanh Niên, ông Hòe cho biết tòa án WTO đã từng xử Hoa Kỳ thua kiện trong hai vụ kiện khiếu nại của Thái Lan và Ấn Độ năm 2008. Hai nước đang phát triển này đã thành công trong việc yêu cầu WTO đưa ra quyết định bãi bỏ phương pháp “quy về không” của Mỹ trong việc tính thuế. Ông còn cho biết thêm nếu Việt Nam chiếm được ưu thế trong vụ kiện này, thì mức thuế mà Mỹ áp dụng sẽ bị cắt giảm đến mức thấp nhất hoặc bãi bỏ hoàn toàn.

Theo VASEP, trong 10 tháng đầu năm Việt Nam xuất khẩu khoảng 200 nghìn tấn tôm, trị giá 1,7 tỷ USD, đạt 12,9% tăng trưởng về số lượng và 22,5% tăng trưởng về giá trị hàng năm. Tổ chức này cũng cho biết từ tháng 1-10/2010, mặt hàng tôm chiếm khoảng 41,7% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam (khoảng 4 tỷ USD)◆

Nguồn:
<http://www.thanhnien-news.com>



Cộng hòa Đô-mi-ni-ca: Các biện pháp tự vệ đối với việc nhập khẩu các sản phẩm túi xách polypropylene và sợi hình ống (DS418)

Ngày 19/10/2010, En Xan-va-đo đề nghị tham vấn với Cộng hòa Đô-mi-ni-ca về các biện pháp tự vệ tạm thời và chính thức mà nước này áp dụng đối với việc nhập khẩu các sản phẩm túi xách polypropylene và sợi hình ống cũng như việc điều tra đi đến quyết định áp dụng những biện pháp này. Những sản phẩm thuộc diện bị áp dụng có mã HS 5407.20.20, 6305.33.10 và 6305.33.90 trong biểu thuế của Cộng hòa Đô-mi-ni-ca.

En Xan-va-đo có một số quan ngại về các biện pháp tự vệ và quá trình điều tra. Cụ thể, En Xan-va-đo cho rằng các biện pháp này vi phạm Điều 2.1, 2.2, 3.1, 3.2, 4.1(a), 4.1(c), 4.2(a), 4.2(b), 4.2(c), 5.1, 6, 9.1, 11.1(a) và 12.3 Hiệp định về các biện pháp tự vệ, và Điều XIX:1(a) của GATT 1994.

Ngày 22/10/2010, Pa-na-ma chính thức yêu cầu được tham gia tham vấn. Ngày 25/10/2010, Goa-tê-ma-la chính thức yêu cầu được tham gia tham vấn. Ngày 26/10/2010, Cốt-xta Ri-ca và Hôn-đu-rát chính thức yêu cầu được tham gia tham vấn. Sau đó, Cộng hòa Đô-mi-ni-ca thông báo lên Cơ quan Giải quyết tranh chấp của WTO rằng chấp nhận yêu cầu được tham gia tham vấn của Cốt-xta Ri-ca, Goa-tê-ma-la, Hôn-đu-rát và Pa-na-ma◆

Ca-na-đa:

Một số biện pháp gây ảnh hưởng đến ngành năng lượng tái tạo (DS412)

Ngày 13/9/2010, Nhật Bản đề nghị tham vấn với Ca-na-đa về một số biện pháp của Ca-na-đa trong Chương trình “Feed-in Tariff” liên quan đến yêu cầu về hàm lượng nội địa.



Nhật Bản cho rằng các biện pháp này của Ca-na-đa vi phạm các Điều III:4 và III:5 của Hiệp định GATT 1994 vì chúng được ban hành dưới dạng luật, quy định có ảnh hưởng đến thương mại, vận chuyển, phân phối hoặc sử dụng các loại máy móc tạo năng lượng tái tạo và phân biệt đối xử giữa thiết bị có nguồn gốc từ Ontario và thiết bị nhập khẩu. Nhật Bản cũng cho rằng các biện pháp này tạo ra những yêu cầu về hàm lượng nội địa khi đòi hỏi phải sử dụng một lượng nhất định các thiết bị tạo năng lượng tái tạo có nguồn gốc từ Ontario trong quá trình xử lý, sử dụng các loại máy móc tạo năng

lượng tái tạo, qua đó, bảo hộ việc sản xuất các thiết bị này ở Ontario, trái với Điều III:1 của GATT 1994.

Nhật Bản cũng cáo buộc các biện pháp này vi phạm Điều 2.1 Hiệp định TRIMs vì chúng cũng là các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại và vi phạm Điều III của GATT 1994.

Cuối cùng, Nhật Bản cáo buộc

Ca-na-đa sử dụng các biện pháp này để trợ cấp cho ngành sản xuất các thiết bị tạo năng lượng tái tạo trong nước vì có một khoản đóng góp tài chính hoặc dưới dạng hỗ trợ giá hoặc thu nhập, và do đó tạo ra lợi ích cho bên nhận. Nhật Bản cho rằng trợ cấp này bị cấm theo Điều 3.1(b) và 3.2 Hiệp định về Trợ cấp và các biện pháp đối kháng vì có quy định điều kiện “gắn... với việc sử dụng hàng nội địa thay cho hàng nhập khẩu”, cụ thể là gắn với việc sử dụng các máy móc tạo năng lượng tái tạo sản xuất ở Ontario thay vì máy móc nhập khẩu từ các nước khác, trong đó có Nhật Bản.

Ngày 24/9/2010, Hoa Kỳ chính thức yêu cầu được tham gia tham vấn. Ngày 27/9/2010, Liên minh châu Âu cũng chính thức yêu cầu được tham gia tham vấn. Sau đó, Ca-na-đa thông báo lên Cơ quan Giải quyết tranh chấp của WTO rằng họ chấp nhận yêu cầu được tham gia tham vấn của Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ♦

Trung Quốc: Thuế chống bán phá giá và thuế đối kháng đối với một số sản phẩm thép của Hoa Kỳ (DS414)

Ngày 15/9/2010, Hoa Kỳ đề nghị tham vấn với Trung Quốc về việc Trung Quốc áp thuế chống bán phá giá và thuế đối kháng đối với sản phẩm thép từ cuộn dẹt dạng tấm (“GOES”) nhập khẩu từ Hoa Kỳ theo thông báo số 21 [2010] của Bộ Thương mại Trung Quốc (“MOF-

COM”). Biện pháp trợ cấp mà Trung Quốc cho rằng đem lại lợi ích là các điều khoản “Mua hàng của Hoa Kỳ” trong Đạo luật năm 2009 về Phục hồi và Tái đầu tư Hoa Kỳ và các luật về Mua sắm chính phủ.

Hoa Kỳ cáo buộc Trung Quốc vi phạm nghĩa vụ theo điều:

- Điều 10, 11.2, 11.3, 12.3, 12.4.1, 12.7, 12.8, 15.1, 15.2, 15.5, 19, 22.2(iii), 22.3 và 22.5 Hiệp định về Trợ cấp và các Biện pháp đối kháng,
- Điều 1, 3.1, 3.2, 3.5, 6.9 và 12.2 Hiệp định Chống bán phá giá; và
- Điều VI của GATT 1994♦



Thuật ngữ

thương mại quốc tế

Ad valorem tariff: Thuế phần trăm

Một mức thuế suất được tính bằng tỷ lệ phần trăm của giá trị hàng hoá nhập khẩu. Hầu hết các thuế suất hiện nay đều tính bằng biện pháp này.

Aggregate measurement of support: Lượng hỗ trợ gộp

Một thuật ngữ được sử dụng trong các cuộc đàm phán về nông nghiệp. Đây là mức hỗ trợ hàng năm tính bằng tiền của tất cả các biện pháp hỗ trợ trong nước bằng nguồn quỹ Chính phủ để trợ cấp cho sản xuất nông nghiệp. Theo kết quả đàm phán của Vòng U-ru-goay, mức hỗ trợ hàng năm phải được cắt giảm. Các biện pháp hỗ trợ trong nước có ảnh hưởng tối thiểu tới thương mại sẽ không bị cắt giảm.

Alternative specific tariff: Thuế tụyệt đối thay thế

Một mức thuế suất tính theo tỷ lệ phần trăm của trị giá sản phẩm, hoặc theo 1 mức thuế tụyệt đối, tức là được xác định bằng 1 số tiền cố định trên mỗi sản phẩm. Các cơ quan hải quan thường áp dụng mức nào cao hơn trong hai loại thuế trên.

Anti-circumvention: Biện pháp chống gian lận

Đây là biện pháp do Chính phủ áp dụng nhằm ngăn ngừa việc trốn tránh thuế chống phá giá. Một số công ty tìm cách né tránh những thuế đó bằng nhiều cách, trong đó có cách lắp ráp các bộ phận ở nước nhập khẩu hay ở nước thứ ba, hoặc bằng cách chuyển nguồn sản xuất và xuất khẩu tới một nước thứ ba. Thuật ngữ được dùng trong WTO không liên quan đến các trường hợp gian lận, những trường hợp đó được giải quyết bằng những thủ tục pháp lý thông thường của các nước có liên quan. Các quy định

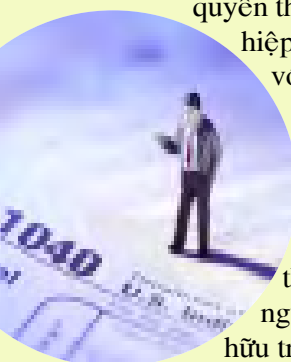


về chống gian lận được đưa vào chương trình nghị sự các cuộc đàm phán của Vòng U-ru-goay về Hiệp định Chống phá giá cũng như Hiệp định về Trợ cấp và Các biện pháp đối kháng nhưng không đạt được thoả thuận nào. Một chương trình làm việc hiện nay đang được tiến hành tại Ủy ban của WTO về các hoạt động chống phá giá.



Appellate body: Cơ quan Phúc thẩm

Một cơ quan thường trực bao gồm 7 người được thành lập theo Bản ghi nhớ của WTO về quy tắc và thủ tục giải quyết tranh chấp nhằm nghe những kháng án nảy sinh từ các vụ việc được Ban Hội thẩm xem xét. Cơ sở đối với những kháng án được hạn chế trong khuôn khổ các quy định của WTO. Các thành viên của cơ quan phúc thẩm là những người được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận về sự tinh thông trong luật pháp, thương mại quốc tế và các hiệp định liên quan của WTO và là những người không có mối liên hệ với bất kỳ một chính phủ nào.



Appellations of origin: Tên gọi xuất xứ

Các loại chỉ dẫn địa lý chỉ ra xuất xứ của một sản phẩm từ một nước, một vùng hoặc địa phương có chất lượng hoặc đặc tính quan hệ mật thiết với môi trường địa lý, bao gồm cả các yếu tố thiên nhiên và con người. Chúng được điều chỉnh bằng Hiệp định về Những khía cạnh sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại của WTO.

Applied tariff rates: Thuế suất áp dụng

Thuế suất mà cơ quan hải quan tại biên giới áp dụng trên thực tế. Những thuế suất này trong một số trường hợp thấp hơn đáng kể so với thuế suất ràng buộc của WTO đạt được trong các cuộc đàm phán thương mại hoặc thuế suất được liệt kê trong biểu thuế nhập khẩu quốc gia.

Average tariff: Thuế trung bình

Một công cụ để đưa ra một bức tranh thông tin khái quát về một biểu thuế vốn có nhiều mức khác nhau. Đó là bình quân đơn giản của tất cả mức thuế áp dụng hoặc mức thuế giới hạn trần. Mức thuế đó cũng được dùng để so sánh mức đối xử với các loại sản phẩm ở những nước nhập khẩu khác nhau.

